

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 2023 - 2024

Môn: TOÁN - LỚP 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

.....

Điểm	Nhận xét của giáo viên

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:

Câu 1. Số "một trăm mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm ba mươi lăm" viết là:

- A. 112 800 035
- B. 112 835 000
- C. 112 080 035
- D. 102 180 305

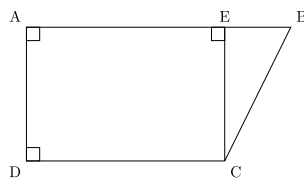
Câu 2. Cho: 3 giờ 28 phút = phút. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 208
- B. 328
- C. 198
- D. 218

Câu 3. Làm tròn số 525 819 đến hàng chục nghìn ta được số:

- A. 520 000
- B. 500 000
- C. 527 000
- D. 530 000

Câu 4. Trong hình vẽ bên, góc tù là:



A. Góc đỉnh D; cạnh DA, DC

B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC

C. Góc đỉnh E; cạnh ED, EC

D. Góc đỉnh C; cạnh CD, CB

Câu 5. Trung bình cộng của ba số: 145, 287 và 324 là:

A. 252

B. 214

C. 251

D. 216

Câu 6. Trong số 671 834, giá trị của chữ số 6 hơn giá trị của chữ số 1 số đơn vị là:

A. 5 đơn vị

B. 599 000 đơn vị

C. 500 000 đơn vị

D. 50 000 đơn vị

Câu 7. Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 23 cm, chiều dài hơn chiều rộng 7 cm.

Vậy diện tích của hình chữ nhật đó là:

A. 120 cm²

B. 161 cm²

C. 80 cm²

D. 141 cm²

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

Bài 1. Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

a) 507×86

b) $38\,736 : 18$

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức: (0,5 điểm)

$50\,625 - 218 \times 15 + 9\,527$

Bài 3. (2 điểm) Một cửa hàng trong hai ngày bán được 326 m vải. Biết ngày thứ nhất cửa hàng bán được ít hơn ngày thứ hai 34 m vải. Hỏi mỗi ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?

Bài giải

Bài 4. (2 điểm) Huyền và Khang cùng vào một cửa hàng văn phòng phẩm. Huyền mua 6 cái bút chì hết 45 000 đồng. Khang mua 8 cái bút chì như của Huyền. Hỏi Khang phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

Bài 5. Tính bằng cách thuận tiện: (0,5 điểm)

$$237 \times 25 + 237 \times 74 + 237$$
